

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 187/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 1982

NGHỊ QUYẾT

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 187/HĐBT
NGÀY 22 THÁNG 11 NĂM 1982 VỀ VIỆC ĐẨY MẠNH
THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ HỢP ĐỒNG KINH TẾ HAI CHIỀU

I

Từ năm 1987, sau khi ban hành bản quy định tạm thời của Hội đồng Chính phủ về chế độ hợp đồng kinh tế hai chiều (số 65-CP ngày 23 tháng 3 năm 1978), nhiều địa phương đã tích cực thực hiện và đã thu được kết quả rõ rệt. Các địa phương khác mới triển khai ở một số khu vực lương thực, cây công nghiệp, muối, cá, v.v...

Từ giữa năm 1980 lại đây, việc thực hiện hợp đồng hai chiều có phần lơi lỏng. Tình hình này do nhiều nguyên nhân:

- Lực lượng vật tư, hàng hoá của Nhà nước giảm sút, việc phân phối lại không bảo đảm cung ứng đến tay người sản xuất theo đúng hợp đồng đã ký, còn để lọt không ít vào tay bọn đầu cơ, lợi dụng. Vì vậy, trong cán bộ và quần chúng nảy sinh thái độ chần chừ, không muốn ký hợp đồng hai chiều.
- Kế hoạch Nhà nước thường là chưa được xây dựng từ cơ sở lên, nhiều chỉ tiêu kế hoạch về cung ứng vật tư và thu mua giao cho địa phương và cơ sở không đồng bộ, không hiện thực. Chính sách thu mua, giá cả cũng còn một số điểm chưa thật phù hợp.
- Một số ngành và địa phương chưa nhận thức đúng ý nghĩa của chế độ hợp đồng hai chiều, chưa quyết tâm thực hiện. Một số địa phương thiên về cách chỉ đạo mua bán theo cơ thể thị trường (mua cao bán cao), cho hợp đồng hai chiều là gò bó, không thích hợp. Một số địa phương khác thì ỷ lại vào chế độ nghĩa vụ về lương thực, thực phẩm.
- Tổ chức bảo đảm thực hiện từ trên xuống dưới chưa chuyển biến kịp với yêu cầu của hợp đồng hai chiều. Sự hiệp đồng giữa các ngành thu mua với các ngành cung ứng vật tư hàng hoá

còn nhiều vướng mắc. Việc tranh mua, tranh bán giữa các tổ chức kinh tế, các ngành, các địa phương, đã làm rối loạn và thu hẹp thị trường có tổ chức. Bộ máy của huyện chưa được tăng cường để đủ sức chỉ đạo, tổ chức sự hiệp đồng giữa các tổ chức cung ứng và các tổ chức thu mua trên địa bàn huyện.

5. Công tác quản lý thị trường bị buông lỏng, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp và đối với công thương nghiệp ở miền Nam tiến hành chậm đã ảnh hưởng không ít đến việc ký kết và thực hiện hợp đồng hai chiều.

Các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp cần liên hệ kiểm điểm trong ngành và địa phương mình, có biện pháp khắc phục khuyết điểm, nhược điểm, đẩy mạnh việc thực hiện chế độ hợp đồng hai chiều.

Đặc biệt, cần làm tốt công tác tư tưởng trong cán bộ và quần chúng, làm cho mọi người thông suốt về quan điểm để có quyết tâm thực hiện.

Cần làm cho mọi người nhận rõ trong tình hình kinh tế nước ta hiện nay, hợp đồng hai chiều:

1. Là hình thức vận dụng có hiệu quả các đòn bẩy kinh tế nhằm làm cho Nhà nước nắm được sản phẩm hàng hoá của kinh tế tập thể và cá thể, đồng thời phục vụ tốt sản xuất.
2. Là phương thức thu mua có lợi nhất đối với người sản xuất cũng như đối với Nhà nước.
3. Là biện pháp có hiệu lực nhằm ổn định thị trường và giá cả.
4. Và là phương thức kế hoạch hoá thích hợp nhất đối với các thành phần kinh tế tập thể và cá thể.

Kinh nghiệm nhiều năm cung ứng vật tư theo lối bao cấp cho mỗi đơn vị diện tích gieo trồng (và cung ứng hàng tiêu dùng thiết yếu cũng theo lối bao cấp - theo đầu dân cư) chẳng những không làm cho Nhà nước nắm chắc được nguồn hàng mà cũng không thúc đẩy người sản xuất cân nhắc hiệu quả đầu tư, quan tâm đến thâm canh và áp dụng kỹ thuật mới. Mấy năm qua, áp dụng phương thức thu mua gắn với cung ứng vật tư hàng hoá đã làm chuyển biến tình hình một cách rõ rệt.

Vật tư hàng hoá của Nhà nước có hạn thì càng cần phải phân phối một cách có trọng điểm, gắn chặt cung ứng với thu mua.

Trước đây, khi chưa gắn mua với bán xem như một thể chế thì một bộ phận khá lớn vật tư hàng hoá của Nhà nước lọt vào tay những phần tử đầu cơ, lợi dụng. Ngay trong số nông dân

mua được vật tư hàng hoá của Nhà nước cũng có tình trạng không công bằng, người mua được nhiều không nhất định là người đã bán nhiều cho Nhà nước và ngược lại. Do chỗ nguyên tắc phân phối theo lao động bị vi phạm, cho nên đã không kích thích được nông dân bán sản phẩm cho Nhà nước ngày càng nhiều. Những người vì ý thức nghĩa vụ mà bán nhiều cho Nhà nước thì không phấn khởi sản xuất vì không được Nhà nước đầu tư trở lại một cách thích đáng.

Nhà nước mua tuyệt đại bộ phận sản phẩm hàng hoá của nông, lâm, ngư nghiệp theo giá chỉ đạo và bán vật tư và hàng tiêu dùng thiết yếu cho người sản xuất cũng theo giá chỉ đạo là nhân tố quyết định để ổn định thị trường và giá cả, và là một bảo đảm vững chắc cho lợi ích của người sản xuất tập thể và cá thể cũng như lợi ích của Nhà nước, tránh cho cả hai bên những thiệt hại do sự biến động của giá cả thị trường gây ra. Kinh nghiệm của nước ta cũng như của nhiều nước Xã hội chủ nghĩa đều chứng minh rằng đi theo con đường của thị trường tự do thì nông dân sẽ ngày càng phân hoá, thế lực tự phát Tư bản chủ nghĩa sẽ ngày càng lấn tới. Gắn việc cung ứng vật tư hàng hoá với việc thu mua sản phẩm là một biện pháp có hiệu lực nhằm thu hút nông dân đi vào thị trường có tổ chức, thắt chặt liên minh công nông, thúc đẩy việc xây dựng quan hệ sản xuất mới Xã hội chủ nghĩa.

Hợp đồng hai chiều một khi được thực hiện thành nề nếp thường xuyên, bao quát mọi quan hệ trao đổi chủ yếu giữa Nhà nước và nông dân, giữa công nghiệp và nông nghiệp, thì điều đó cũng có nghĩa là kế hoạch hoá từ cơ sở (cả sản xuất lẫn lưu thông) được thực hiện.

Một mặt, chúng ta phải thông qua hợp đồng hai chiều để bảo đảm cả lợi ích của nông dân, cả lợi ích của Nhà nước, mặt khác, phải không ngừng chăm lo bồi dưỡng cho nông dân ý chí cách mạng, tinh thần làm chủ tập thể, mà biểu hiện quan trọng là ý thức nghĩa vụ bán nông sản cho Nhà nước để góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá Xã hội chủ nghĩa, xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa. Đối với khuynh hướng tự phát Tư bản chủ nghĩa trong một bộ phận nông dân, phải kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, bằng giáo dục thuyết phục, và nếu cần thì bằng những biện pháp hành chính thích hợp. Các biện pháp này phải được tiến hành kết hợp với nhau, hỗ trợ lẫn nhau, trong đó, biện pháp kinh tế (hợp đồng hai chiều) là biện pháp cơ bản.

Với những ý nghĩa như trên, cần triển khai phương thức thu mua theo hợp đồng hai chiều trên địa bàn cả nước, đối với tất cả các sản phẩm chủ yếu của kinh tế tập thể và cá thể, nhanh chóng làm cho phương thức thu mua này trở thành phương thức chủ yếu để thu mua đồng thời phục vụ sản xuất, thúc đẩy sản xuất phát triển. Dù cho công việc này đòi hỏi phải khắc phục khá nhiều khó khăn, phức tạp, nhất là về mặt tổ chức thực hiện, cũng phải quyết tâm làm, không vì những khó khăn đó mà trở lại những cách làm dễ dãi như buông trôi theo cơ chế thị trường hoặc giao chỉ tiêu nghĩa vụ theo lối hành chính, mệnh lệnh.

II

Dưới đây là những chủ trương, biện pháp cụ thể.

A. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG, THẺ THỨC KÝ VÀ THANH TOÁN HỢP ĐỒNG, BIỆN PHÁP XỬ LÝ CÁC VỤ VI PHẠM HỢP ĐỒNG

1. Những loại hàng đưa vào hợp đồng hai chiều.

a) Về phía người sản xuất (bao gồm các hợp tác xã sản xuất, tập đoàn sản xuất, tổ đoàn kết sản xuất và những hộ gia đình xã viên, những hộ nông dân cá thể được tổ chức lại dưới những hình thức thích hợp để đặt quan hệ hợp đồng kinh tế với Nhà nước, chủ yếu là thông qua các hợp tác xã mua bán):

- Các loại sản phẩm của kinh tế tập thể bán cho Nhà nước theo nghĩa vụ, theo kế hoạch hoặc theo hợp đồng.
- Các loại sản phẩm của kinh tế gia đình xã viên và của kinh tế cá thể mà Nhà nước cần mua, nông dân đăng ký bán theo hợp đồng hai chiều, thông qua hợp tác xã nông nghiệp hay hợp tác xã mua bán xã.
- Cả hai loại sản phẩm nói trên, tuy không có kế hoạch trước, nhưng đến thời vụ thu mua, nông dân muốn bán cho Nhà nước theo điều kiện của hợp đồng hai chiều thì Nhà nước cũng chấp thuận.

b) Về phía các tổ chức thu mua của Nhà nước.

Nhà nước đưa vào hợp đồng hai chiều các loại tư liệu sản xuất, lương thực, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng thiết yếu và các loại dịch vụ kỹ thuật (như cày bừa máy, bơm nước, xay xát,

phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng và gia súc, thiết kế và thi công các công trình xây dựng v.v...)

Tư liệu sản xuất: đối với phân bón, xăng dầu, thuốc trừ sâu, về nguyên tắc, không phân phối (bán) nhất loạt cho mỗi đơn vị diện tích gieo trồng theo định mức kinh tế kỹ thuật như trước đây, mà phân phối theo đầu tấn sản phẩm bán cho Nhà nước. (Ngành nông nghiệp vẫn hướng dẫn, chỉ đạo nông dân gieo trồng theo các định mức kinh tế kỹ thuật cần thiết, nhưng để có được những vật tư kỹ thuật theo các định mức ấy, người sản xuất phải thông qua hợp đồng hai chiều ký với các tổ chức thu mua).

- Phân bón hoá học (đạm, lân, ka-li), vôi, phân hữu cơ (ở những vành đai quanh thành phố).
- Thuốc trừ sâu, ngoài những loại thuốc đặc trị dành để sử dụng tập trung chống sâu rầy, dịch bệnh đột xuất xảy ra, do cơ quan chuyên môn quản lý, còn những loại thuốc thông dụng đều đưa vào hợp đồng theo yêu cầu thực tế của sản xuất từng loại cây trồng. Cần triển khai rộng rãi hình thức tiên tiến hơn, các trạm bảo vệ thực vật nhận khoán việc trừ sâu bệnh cho cả một vùng và đến vụ thu hoạch, được thanh toán bằng sản phẩm.

Ở một số vùng trồng cây lương thực nhưng sản xuất chỉ bảo đảm đủ ăn với mức thấp, được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xác nhận, thì Nhà nước dành một phần phân bón, thuốc trừ sâu để bán (theo giá chỉ đạo) mà không yêu cầu mua lại lương thực; mức bán không quá 50kg SA tiêu chuẩn cho 1 hécta gieo trồng lương thực. Số vật tư dành cho nhu cầu này phải được kế hoạch hoá riêng, tách khỏi quỹ vật tư dành cho thu mua.

- Xăng dầu chủ yếu phân phối cho các trạm và tổ hợp máy kéo và máy nông nghiệp, các trạm bơm, các cơ sở xay xát, chế biến (quốc doanh và tập thể) để ký hợp đồng cung ứng dịch vụ với các đơn vị sản xuất nông nghiệp, lấy công bằng hiện vật (lúa hay nông sản khác). Chỉ cung ứng trực tiếp theo hợp đồng hai chiều cho những đơn vị và người sản xuất có máy riêng dùng trong sản xuất và chế biến sản phẩm, đến mùa thu hoạch sẽ trả bằng hiện vật. Trường hợp nông dân yêu cầu, Nhà nước cũng có thể phân phối trực tiếp cho họ số xăng dầu dùng để cày ruộng, để họ tự mình trao số xăng dầu này cho tổ hợp máy kéo nào làm đất cho họ.

Ngoài những vật tư chủ yếu nêu trên, còn đưa vào hợp đồng các loại hạt giống, cây giống, con giống, thức ăn gia súc (để mua lợn), than để sản xuất gạch ngói hay sấy sản phẩm.